

Số: 03 /2022/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ Thông tư liên bộ số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan chuyên môn về Công Thương thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;



Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5423/TTr-SCT ngày 14/12/2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3798/TTr-SNV ngày 22/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND như sau:

“1. Sở Công Thương thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; an toàn thực phẩm; lưu thông hàng hóa trên địa bàn Thành phố; xuất khẩu; nhập khẩu; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cạnh tranh, chống bán phá giá; chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; khuyến công; quản lý cụm công nghiệp; về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND như sau:

“1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về lĩnh vực công thương và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành công thương; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành công thương trên địa bàn;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương cho sở, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã trực thuộc Thành phố;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công.”

3. Sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 2 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND như sau:

“c) Về điện lực, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

Tổ chức triển khai các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Thành phố.

Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Tổ chức triển khai thực hiện phương án giá điện trên địa bàn Thành phố sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 5 Điều 2 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND như sau:

“g) Về khuyến công:

Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến công;

Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của Thành phố;

Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình khuyến công tại địa phương đối với các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công địa phương;

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai kế hoạch, đề án, nhiệm vụ khuyến công hàng năm trên địa bàn Thành phố;

Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động khuyến công địa phương theo quy định của pháp luật;

Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan; kiểm tra, đánh giá, theo dõi, giám sát việc thực hiện đề án, kế hoạch, chương trình khuyến công trên địa bàn Thành phố.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 5 Điều 2 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND như sau:

“h) Về cụm công nghiệp:

Thực hiện chức năng cơ quan đầu môi quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Đầu mối tiếp nhận, giải quyết, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy) theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện phương án phát triển, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp;

Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn”.

6. Bổ sung vào điểm a khoản 6 Điều 2 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND nội dung sau:

“Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi và hồ sơ kê khai giá thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định.”

7. Sửa đổi điểm b khoản 6 Điều 2 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND như sau:

“b) Về xuất nhập khẩu:

Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa; phát triển dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố;

Theo dõi hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố;

Quản lý hoạt động của văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền;

Quản lý hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 2 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND như sau:

“9. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ và quản lý hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở quản lý theo quy định của pháp luật.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND như sau:

“a) Lãnh đạo Sở có Giám đốc và từ 02 (hai) đến 03 (ba) Phó Giám đốc”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND như sau:

“2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp;
- d) Phòng Quản lý Công nghiệp;
- đ) Phòng Quản lý Thương mại;
- e) Phòng Quản lý Năng lượng;
- g) Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường;
- h) Phòng Xuất nhập khẩu - Thị trường và thương nhân nước ngoài.”

Số lượng cấp phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Bãi bỏ các quy định

1. Bãi bỏ quy định tại điểm d khoản 6 Điều 2 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND.

2. Bãi bỏ quy định tại Điều 5 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2022.

2. Các điều khoản khác tại Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND giữ nguyên hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND TP;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- VP UBND TP: các PCVP *2*
- Phòng: TH, NC, KT, TK-BT;
- Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm tin học - Công báo;
- Lưu: VT.

283 - 4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chu Ngọc Anh

